

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1	1 (0,75đ)	Khái niệm:	
		Vốn cố định là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ tài sản cố định của doanh nghiệp. Có thể nói ý này: vốn cố định là số tiền ứng ra để mua tài sản cố định của doanh nghiệp.	0,75
	2 (1,75đ)	Biện pháp quản lý và nâng cao hiệu suất sử dụng vốn cố định:	
		- Biện pháp bao trùm, tổng quát là sử dụng tài sản cố định để kinh doanh có lãi.	0,25
		- Huy động tối đa tài sản cố định hiện có vào hoạt động kinh doanh.	0,25
		- Khi có biến động lớn về giá cả thị trường cần xác định giá, đánh giá lại của tài sản cố định để làm căn cứ cho việc tính khấu hao chính xác.	0,25
		- Thực hiện khấu hao tài sản cố định một cách hợp lý.	0,25
		- Thực hiện tốt việc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn trong kỳ tài sản cố định.	0,25
		- Chú trọng đổi mới tài sản cố định một cách kịp thời để tăng cường sức cạnh tranh.	0,25
		- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro, bảo toàn vốn bằng cách mua bảo hiểm tài sản, trích lập quỹ dự phòng tài chính, đầu tư ra bên ngoài.	0,25
Tổng cộng		2.5đ	
2	1 (0,5đ)	Khái niệm	
		Thu nhập của doanh nghiệp là toàn bộ các khoản tiền thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	0,5
	2 (2.0đ)	Ý nghĩa của thu nhập doanh nghiệp	
		- Thu nhập của doanh nghiệp là nguồn chủ yếu để đảm bảo trang trải các khoản chi phí sản xuất kinh doanh mà doanh nghiệp đã bỏ ra, thu nhập là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp có thể tiếp tục tái sản xuất giản đơn cũng như tái sản xuất mở rộng.	0,5
		- Thu nhập của doanh nghiệp là nguồn đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (nộp các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định).	0,5
- Thu nhập của doanh nghiệp là nguồn đảm bảo cho doanh	0,5		

Câu	Phần	Nội dung	Điểm	
		<p>nghiệp thực hiện trách nhiệm đối với bạn hàng (trả nợ người bán, người cung cấp, người nhận thầu, trả nợ công nhân viên cũng như các chủ nợ ...).</p>	0,25	
		<p>- Thu nhập của doanh nghiệp là nguồn để doanh nghiệp có thể tham gia liên doanh, góp vốn, đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh.</p>		
		<p>- Thu nhập của doanh nghiệp là điều kiện vật chất giúp doanh nghiệp thực hiện một số chương trình xã hội; hoạt động từ thiện góp phần nâng cao uy tín của doanh nghiệp cũng như vị thế của doanh nghiệp ở địa phương.</p>		
	Tổng cộng		2.5đ	
3	1 <i>(1.0đ)</i>	Thuế GTGT trực tiếp $NG = (200 \times 1,2 \times 1,1) + 33 + (30 + 3) = 330$ (triệu đồng)	0,5	
		Thuế GTGT khấu trừ $NG = (200 \times 1,2) + (33 - 3) + 30 = 300$ (triệu đồng)	0,5	
	2 <i>(1,5đ)</i>	Tỷ lệ trích khấu hao hàng năm: $T_K = 1/10 \times 100\% = 10\%/năm$	0,5	
		Mức trích khấu hao hàng năm: $M_K = 300 \times 10\% = 30$ (triệu đồng/năm)	0,5	
		Tỷ lệ trích khấu hao hàng tháng: $T_K = 10\%/12 = 0,83\%/tháng$	0,25	
		Mức trích khấu hao hàng tháng: $M_K = 30/12 = 2,5$ (triệu đồng/tháng)	0,25	
	Tổng cộng		2.5đ	
	4	1 <i>(1đ)</i>	Thuế thu nhập doanh nghiệp (T_{TNDN}) = $LNTT \times$ thuế suất T_{TNDN} $T_{TNDN} = 132.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 26.400.000 \text{ đ}$	0,5
			Lợi nhuận sau thuế (LNST) = $LNTT - T_{TNDN}$ $LNST = 132.000.000 \text{ đ} - 26.400.000 \text{ đ} = 105.600.000 \text{ đ}$	0,5
		2 <i>(0,75đ)</i>	Tỷ suất LNTT = $LNTT / \text{Vốn KD}$ $Tỷ suất LNTT = 132.000.000 \text{ đ} / 520.000.000 \text{ đ} = 0,254$	0,5
Ý nghĩa: Doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng vốn sẽ thu được 0,254 đồng lợi nhuận trước thuế. Hay 1 đồng vốn doanh nghiệp bỏ ra sẽ thu được 0,254 đồng lợi nhuận trước thuế.			0,25	
3 <i>(0,75đ)</i>		Tỷ suất LNST = $LNST / \text{Vốn KD}$ $Tỷ suất LNST = 105.600.000 \text{ đ} / 520.000.000 \text{ đ} = 0,203$	0,5	
		Ý nghĩa: Doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng vốn sẽ thu được 0,203 đồng lợi nhuận sau thuế. Hay 1 đồng vốn doanh nghiệp bỏ ra sẽ thu được 0,203 đồng lợi nhuận sau thuế.	0,25	
Tổng cộng		2.5đ		